

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý II năm 2022

**CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1615/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý II năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (chi tiết theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, các phòng chuyên môn thuộc Cục Thi hành án dân sự và các Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành phố tỉnh Tây Ninh tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ KHTC-TCTHADS;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Niêm yết tại trụ sở Cục THADS;
- Đăng trang thông tin điện tử Cục THADS;
- Lưu: VT, P.TC-KT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Khưu Văn Hoà**

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022**

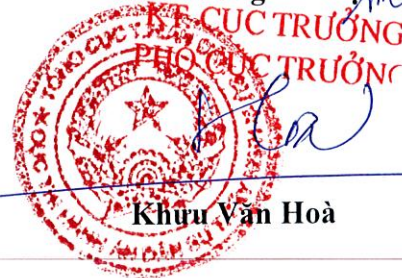
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2022	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>554</b>	<b>117</b>	<b>21%</b>	
1.1	Lệ phí	0	0		
1.2	Phí	554	117	21%	
	Phí Thi hành án dân sự	554	117	21%	
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>353</b>	<b>40</b>	<b>11%</b>	<b>0%</b>
2.1	Chi sự nghiệp.....	0	0	0%	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính	353	40	11%	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	353	40	11%	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0%	
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>201</b>	<b>42</b>	<b>21%</b>	
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí	201	42	21%	
	Phí Thi hành án dân sự	201	42	21%	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>6.870</b>	<b>1.293</b>	<b>19%</b>	<b>0%</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>6.870</b>	<b>1.293</b>	<b>19%</b>	<b>0</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.772	1.293	22%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.097	0	0%	
<b>2</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Tây Ninh, ngày 19 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Khưu Văn Hoà